

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ L
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 90/2020/HSST

Ngày: 26/10/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ L, TỈNH BÌNH THUẬN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Hoa Nga

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Bá Bảy

Ông Nguyễn Thanh Hoàng

Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Thanh – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông Bùi Văn Đông- Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 10 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã L, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 89/2020/TLST-HS ngày 01 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo:

Trần Văn T, sinh năm 1991. Nơi sinh: Bình Thuận; Nghề nghiệp: Lao động biển; Nơi ĐKNKTT: Thôn Phước Hải, xã TP, thị xã L, tỉnh Bình Thuận. Giới T: Nam; Quốc tịch: Việt Nam ; Trình độ học vấn: 0/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Con ông: Trần Văn M (đã chết) và bà Đinh Thị C, sinh năm 1975; Gia đình có 03 anh em , bị cáo là con đầu; Vợ: chưa có, có 01 con sinh năm 2019.

Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo Trần Văn T bị tạm giữ từ ngày 11/6/2020 đến ngày 20/6/2020, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo có mặt.

***Vật chứng cần đưa ra xem xét tại phiên tòa:** Không.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 00 giờ 45 phút ngày 11/6/2020 tại phòng trọ số 109 nhà nghỉ Song An thuộc khu phố 3 phường Tân Thiện, Công an phường Tân

Thiện tiến hành kiểm tra hành chính nơi Trần Văn T thuê trọ, đã phát hiện và thu giữ 01 bìch nilon bên trong có chứa các hạt dạng tinh thể rắn màu trắng và một bìch nilon bên trong có chứa một viên dạng nén màu cam hình vuông, tại gần chỗ nằm của T. T khai hai bì nilon Công an thu giữ là ma túy đá và thuốc lắc T mua để sử dụng.

Tại kết luận giám định số: 628/KLGD-PC09 ngày 18/6/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Thuận kết luận: Đối tượng giám định: Gói nilon chứa viên nén màu cam ký hiệu M1, gói nilon chứa tinh thể màu trắng dạng rắn ký hiệu M2.

Kết luận giám định:

+ Mẫu M1 gửi giám định có khối lượng 0,2016 gam. Không tìm thấy thành phần các chất có trong danh mục chất ma túy và tiền chất được ban hành kèm theo Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của chính phủ;

+ Mẫu M2 gửi giám định có khối lượng 0,7231 gam là Methamphetamine.

Về vật chứng vụ án: Vật chứng thu giữ còn lại sau giám định được niêm phong trong bì số 628 của Phòng kỹ thuật hình sự; 01 bìch nilon màu đen và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá, hiện Chi cục Thi hành án dân sự thị xã L quản lý.

Sau khi phân tích, đánh giá khách quan, toàn diện, đầy đủ những chứng cứ xác định có tội; T chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; hậu quả do hành vi phạm tội gây ra; nhân thân bị cáo; tội danh, hình phạt, áp dụng điểm, khoản, điều của Bộ luật hình sự, những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L giữ quyền công tố kết luận: Giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung bản cáo trạng số: 87/CT-VKS ngày 29/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã L truy tố bị cáo Trần Văn T , về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015. Phạt bị cáo Trần Văn T mức án từ **18** đến **24** tháng tù. Biện pháp tư pháp: Áp dụng Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015. Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 628 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá, 01 bìch nylon màu đen.

- **Ý kiến của bị cáo** : Thừa nhận hành vi tàng trữ ma túy và đồng ý với nội dung luận tội của Kiểm sát viên nên không có ý kiến tranh luận.

* **Bị cáo Trần Văn T nói lời sau cùng:** Bị cáo thấy hành vi của mình là sai trái, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa, xét thấy lời khai của bị cáo khai nhận tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo Trần Văn T tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, đối chiếu với những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở và căn cứ pháp lý kết luận: Khoảng 00 giờ 45 phút ngày 11/6/2020, tại phòng trọ số 109 nhà nghỉ Song An thuộc khu phố 3 phường Tân Thiện, Công an đã phát hiện và bắt quả tang Trần Văn T đang có hành vi tàng trữ khối lượng 0,7231 gam, là Methamphetamine với mục đích sử dụng cho bản thân.

Theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định như sau:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm...

a) ...;

c) Heroin, Cocaine, Methamphetamine, ... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam; ...”

Đối chiếu với quy định trên, hành vi của bị cáo Trần Văn T đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã L truy tố đối với bị cáo Trần Văn T về tội danh, Điều luật là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về T chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Bị cáo Trần Văn T là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được mức độ nguy hiểm và tác hại của ma túy gây ra cho người sử dụng nhưng vì để có ma túy sử dụng mà bị cáo bất chấp hậu quả xảy ra. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây

mất trật tự trị an tại địa phương, cần phải xử lý nghiêm trước pháp luật nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Trần Văn T khai báo thành khẩn ăn năn hối cải, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Gói nylon đã cắt lấy mẫu và 0,4254 gam mẫu M2 còn lại sau giám định, được niêm phong trong phong bì số 628, có chữ ký của giám định viên Đinh Trung Hiếu và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm: một chai nhựa màu trắng có chữ Nano, nắp đậy có đục hai lỗ tròn, một ống hút nước giải khát màu trắng và một ống thủy tinh cong, 01 bịch nylon màu đen, cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo Trần Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn T **20 tháng tù** (bằng chữ: hai mươi tháng tù), thời hạn chấp hành hình phạt T từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giam trước đó từ ngày 11/6/2020 đến ngày 20/6/2020.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106, Điều 135, Điều 136, Điều 293, Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 628 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Thuận và các vật chứng có đặc điểm như mô tả tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/10/2020 giữa Công an thị xã L và Chi cục thi hành án dân sự thị xã L.

Về án phí: Bị cáo **Trần Văn T** phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung.

***Nơi nhận:**

- VKSND thị xã L;
- THADS thị xã L ;
- Công an thị xã L;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS - Lưu Tòa án;
- UBND nơi BC cư trú;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

ĐẶNG THỊ HOA NGÀ